

LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ.

1. Để kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân.

- Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là lịch sử của một dân tộc có truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc nên luôn được toàn dân chăm lo xây dựng. Quân đội nhân dân Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu nên được sự tham gia, ủng hộ của toàn dân. Từ khi thành lập đến nay, quân đội nhân dân càng chiến đấu càng trưởng thành và đã hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, chúng ta đã xây dựng quân đội bằng chế độ tình nguyện tòng quân và chế độ nghĩa vụ quân sự.

- Chế độ tình nguyện tòng quân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã phát huy tác dụng trong những thời kì lịch sử đó và góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng quân đội.

- Kế thừa và phát huy thắng lợi của chế độ tình nguyện tòng quân, năm 1960, miền Bắc bắt đầu thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 1976, cả nước cùng thực hiện nghĩa vụ quân sự nên đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân đối với nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

2. Thực hiện quyền làm chủ của công dân và tạo điều kiện cho công dân làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Điều 77 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định: *“Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân có bổn phận làm tròn nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân”*.

- Đối với công dân, bảo vệ Tổ quốc vừa là quyền vừa là nghĩa vụ, do vậy mỗi công dân có bổn phận phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đó.

- Luật Nghĩa vụ quân sự quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường và gia đình trong việc tổ chức thực hiện, tạo điều kiện cho công dân hoàn thành nghĩa vụ với Tổ quốc.

3. Đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Nhiệm vụ hàng đầu của Quân đội nhân dân là sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân, đồng thời có nhiệm vụ tham gia xây dựng đất nước. Hiện nay, Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức thành các quân chủng, binh chủng, hệ thống học viện nhà

trường, viện nghiên cứu,...; bảo đảm phục vụ và từng bước trang bị hiện đại, có lực lượng thường trực và lực lượng dự bị.

- Luật Nghĩa vụ quân sự quy định việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trong thời bình để xây dựng lực lượng thường trực, đồng thời xây dựng tích lũy lực lượng dự bị ngày càng hùng hậu để sẵn sàng động viên trong mọi tình huống cần thiết, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

1. Giới thiệu khái quát về Luật

Cấu trúc của Luật gồm: Lời nói đầu, 11 Chương, 71 Điều. Nội dung khái quát của các chương như sau:

Chương I: Những vấn đề chung, gồm 11 điều.

Quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện nghĩa vụ quân sự, những người không được làm nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhà trường và gia đình trong động viên, giáo dục và tạo điều kiện để công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự của mình.

Chương II: Việc phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ, gồm 5 điều.

Quy định về độ tuổi gọi nhập ngũ và thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ.

Chương III: Việc chuẩn bị cho thanh niên phục vụ tại ngũ, gồm 4 điều.

Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong huấn luyện quân sự phổ thông cho học sinh ở trường trung học phổ thông và quy định về đăng kí nghĩa vụ quân sự.

Chương IV: Việc nhập ngũ và xuất ngũ, gồm 16 điều.

Quy định về thời gian gọi nhập ngũ trong năm, số lượng công dân nhập ngũ, trách nhiệm của công dân có lệnh gọi nhập ngũ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc gọi nhập ngũ và những trường hợp được hoãn gọi nhập ngũ, hoặc miễn làm nghĩa vụ quân sự.

Chương V: Việc phục vụ của hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị, gồm 8 điều.

Quy định về hạng dự bị, hạn tuổi phục vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ ở ngạch dự bị và việc huấn luyện cho quân nhân dự bị.

Chương VI: Việc phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp, gồm 4 điều.

Quy định tiêu chuẩn trở thành quân nhân chuyên nghiệp; thời hạn phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp.

Chương VII: Nghĩa vụ, quyền lợi của quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và dự bị, gồm 9 điều.

Quy định quyền lợi, nghĩa vụ của quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ và dự bị, chế độ chính sách đối với gia đình quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và dự bị.

Chương VIII: Việc đăng kí NVQS, gồm 5 điều.

Quy định địa điểm đăng kí quân nhân dự bị và công dân sẵn sàng nhập ngũ, trách nhiệm của quân nhân dự bị và công dân sẵn sàng nhập ngũ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các quy định về việc đăng kí nghĩa vụ quân sự.

Chương IX: Việc nhập ngũ theo lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ, việc xuất ngũ theo lệnh phục viên. Gồm 6 điều.

Quy định việc nhập ngũ, xuất ngũ trong trường hợp đặc biệt.

Chương X: Việc xử lí các vi phạm, điều 69.

Chương XI: Điều khoản cuối cùng, điều 70, điều 71.

Quy định hiệu lực của Luật và trách nhiệm tổ chức thi hành Luật.

2. Nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự.

a) Về những quy định chung:

- Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Làm nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của quân đội.

- Công dân phục vụ tại ngũ gọi là quân nhân tại ngũ; công dân phục vụ trong ngạch dự bị gọi là quân nhân dự bị.

- Công dân thực hiện NVQS từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi (tuổi phục vụ tại ngũ từ đủ 18 đến hết 25 tuổi, tuổi phục vụ trong ngạch dự bị từ đủ 18 đến hết 45 tuổi).

- Quân nhân tại ngũ và quân nhân dự bị có nhiệm vụ:

+ Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

+ Tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, kiên quyết bảo vệ tài sản của xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

+ Gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của Quân đội.

+ Ra sức học tập chính trị, quân sự, văn hóa, kĩ thuật nghiệp vụ, rèn luyện tính tổ chức, tính kỉ luật và thể lực, không ngừng nâng cao bản lĩnh chiến đấu.

- Những nghĩa vụ đó nói lên bản chất cách mạng của quân đội, của người quân nhân và yêu cầu đối với quân nhân trong quân đội cách mạng. Không chỉ trong thời gian tại ngũ mà cả trong thời gian ở ngạch dự bị, quân nhân luôn phải trau dồi bản chất cách mạng của mình.

- Quân nhân tại ngũ và quân nhân dự bị trong thời gian huấn luyện có quyền và nghĩa vụ của công dân được Hiến pháp và Pháp luật quy định. Điều này nói lên quân đội cách mạng của chúng ta khác hẳn với quân đội của các nước tư bản. Người dân của cả nước tư bản khi phục vụ trong quân đội bị tước một số quyền công dân, quyền bầu cử và ứng cử,...vì nhà nước hoạch định “Quân đội không làm chính trị”, nhưng thực chất quân đội là công cụ chính trị của Nhà nước.

- Công dân nam không phân biệt thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, nơi cư trú, có nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Người đang trong thời kì bị pháp luật hoặc tòa án tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hoặc người đang bị tạm giam giữ thì không được làm NVQS.

- Riêng đối với công dân nữ trong độ tuổi từ 18 – 40, có chuyên môn kỹ thuật cần cho quân đội trong thời bình, có trách nhiệm đăng kí nghĩa vụ quân sự và được gọi huấn luyện; nếu tự nguyện thì có thể được phục vụ tại ngũ. Trong thời chiến, theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, công dân nữ có thể được gọi nhập ngũ và đảm nhiệm công tác thích hợp như: Quân y, hậu cần, tài chính, thông tin liên lạc,...

b) Chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ

- Chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ có vai trò rất quan trọng, tạo điều kiện cho thanh niên khi nhập ngũ hoàn thành nghĩa vụ của mình. Nội dung chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ gồm:

+ Huấn luyện quân sự phổ thông: Huấn luyện quân sự phổ thông là một nội dung chủ yếu của việc chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ, việc chuẩn luyện tốt trong thời gian này sẽ thuận lợi tiếp thu được chương trình huấn luyện cơ bản của người chiến sĩ.

+ Đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho quân đội: Các cơ quan nhà nước, các địa phương có các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề có trách nhiệm đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho quân đội theo Nghị định của Chính phủ.

Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ có lợi cả về kinh tế và quốc phòng, quân đội sẽ giảm được số các trường, lớp đào tạo chuyên môn kỹ thuật và cũng là điều kiện để từng bước giảm thời gian phục vụ tại ngũ đối với một số công dân.

+ Đăng kí NVQS và kiểm tra sức khỏe đối với công dân nam đủ 17 tuổi. Hằng năm, các địa phương tổ chức đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu và kiểm tra sức khỏe đối với công dân nam đủ 17 tuổi nhằm nắm chắc lực lượng để làm kế hoạch gọi thanh niên

nhập ngũ năm sau và đề hướng dẫn mọi công tác chuẩn bị phục vụ tại ngũ cho thanh niên.

c) Phục vụ tại ngũ trong thời bình

- Trong thời bình, lực lượng thường trực chỉ duy trì với quân số thích hợp và có chất lượng theo hướng cách mang, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có chất lượng và sức chiến đấu cao để thường xuyên sẵn sàng chiến đấu.

- Hằng năm, việc gọi công dân nhập ngũ được tiến hành từ một đến hai lần, thời gian gọi nhập ngũ và số lượng công dân nhập ngũ trong năm do Chính phủ quy định. Đối tượng và độ tuổi gọi nhập ngũ được quy định như sau:

+ Độ tuổi gọi nhập ngũ được quy định đối với công dân nam trong thời bình là từ đủ 18 – 25 hết tuổi.

+ Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là 18 tháng. Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan chỉ huy, hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên môn kỹ thuật do quân đội đào tạo, hạ sĩ quan và binh sĩ trên tàu hải quân là 24 tháng.

+ Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định. Thời gian đào ngũ không được tính vào thời hạn phục vụ tại ngũ.

+ Những công dân sau đây được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ và học viên là hạ sĩ quan, binh sĩ đang học tập tại các trường quân đội, trường ngoài quân đội theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

- HS, SV đang học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trường THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học, học viện) theo hình thức giáo dục chính quy, tập trung, gồm:

- * Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, dự bị đại học.

- * Trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

- * Các trường cao đẳng, đại học;

- * Học viện, viện nghiên cứu có nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương.

- HS đang học tập trung theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS hoặc THPT tại các cơ sở giáo dục.

• HS, SV đang học tại các trường có yếu ở nước ngoài có thời gian đào tạo 12 tháng trở lên.

+ Hằng năm, những công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ phải được kiểm tra, nếu không còn lí do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

+ Những HS, SV sau đây không thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

- Theo học các loại hình đào tạo khác ngoài quy định nêu trên
- Đang học những bị buộc thôi học
- Tự bỏ học hoặc ngừng học tập một thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên mà không có lí do chính đáng.

• Hết thời hạn học tập tại trường một khóa học.

• Chỉ ghi danh, đóng học phí những thực tế không học tại trường.

+ Những công dân sau đây được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng 1, con của bệnh binh hạng 1.
- Một người anh hoặc em trai của liệt sĩ.
- Một con trai của thương binh hạng 2.
- Thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, tri thức trẻ tình nguyện, cán bộ, công chức phục vụ 24 tháng trở lên tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn do Chính phủ quy định.

- Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ, hoặc được miễn gọi nhập ngũ, nếu tình nguyện thì có thể được tuyển chọn gọi nhập ngũ..

- Những người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, hoặc bệnh mạn tính khác theo danh mục bệnh tật do Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thì được miễn làm nghĩa vụ quân sự.

- Việc hoãn gọi nhập ngũ hoặc miễn làm nghĩa vụ quân sự do Ủy ban nhân dân cấp huyện (quận) quyết định. Danh sách những người được hoãn gọi nhập ngũ và những người được miễn làm nghĩa vụ quân sự phải được công bố.

Hoãn gọi nhập ngũ đối với những đối tượng trên đây thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với những gia đình đã có cống hiến nhiều cho Tổ quốc, những gia đình đang có nhiều khó khăn trong đời sống hằng ngày, góp phần giải quyết công bằng xã hội trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và nâng cao chất lượng quân đội.

+ Chế độ chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ quy định như sau:

- Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ số lượng, đúng chất lượng về lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh, được bảo đảm chỗ ở, phụ cấp hàng tháng và nhu cầu về văn hóa, tinh thần phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của quân đội theo chế độ tiêu chuẩn, định lượng do Chính phủ quy định.

- Từ năm thứ hai trở đi được nghỉ phép. Từ tháng thứ 19 trở đi được hưởng thêm 200% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng; từ tháng thứ 25 trở đi được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm hiện hưởng hàng tháng. Được tính nhân khẩu ở gia đình khi gia đình được cấp, hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ khi xuất ngũ được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, được hưởng trợ cấp xuất ngũ, trợ cấp tạo việc làm do Chính phủ quy định (6 tháng lương cơ bản).

- Hạ sĩ quan và binh sĩ trước lúc nhập ngũ làm việc ở cơ quan, cơ sở kinh tế nào thì cơ quan, cơ sở kinh tế đó có trách nhiệm tiếp nhận lại. Nếu cơ quan, cơ sở đó giải thể thì cơ quan Lao động-Thương binh-Xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan để giải quyết việc làm, thực hiện chế độ, chính sách cho họ theo quy định của Pháp luật.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ phục vụ tại ngũ đủ thời hạn hoặc trên hạn định, khi xuất ngũ về địa phương được chính quyền các cấp giải quyết ưu tiên trong tuyển sinh, tuyển dụng hoặc sắp xếp việc làm.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ trước lúc nhập ngũ có giấy gọi vào học ở các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học thì khi xuất ngũ được vào học ở các trường đó.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ và dự bị nếu bị thương, bị bệnh hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, hoặc thực hiện nhiệm vụ quân sự thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

+ Quyền lợi của gia đình hạ sĩ quan và binh sĩ:

- Bố, mẹ, vợ và con được hưởng chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất theo chính sách của Nhà nước. Cụ thể: Gia đình của hạ sĩ quan và binh sĩ gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai, thân nhân của hạ sĩ quan và binh sĩ (bố, mẹ đẻ, bố, mẹ vợ hoặc chồng, người nuôi dưỡng hợp pháp, con đẻ, con nuôi hợp pháp) ốm đau từ 1 tháng trở lên, hoặc phải điều trị 1 lần tại bệnh viện từ 15 ngày trở lên được trợ cấp theo quy định hiện hành; không quá 2 lần trong 1 năm.

- Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ được khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế nếu không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc. Mức đóng bảo hiểm y tế

hằng tháng bằng 3% mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ. Thời hạn thẻ bảo hiểm y tế của thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tương ứng với thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ, kể từ khi mua thẻ.

- Con gửi ở nhà trẻ, học tại các trường mẫu giáo, trường phổ thông của Nhà nước được miễn học phí và tiền đóng góp xây dựng trường. Thời gian hưởng chế độ miễn học phí đối với con của hạ sĩ quan và binh sĩ được tính trong khoảng thời gian từ ngày cấp giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí đến hết thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ.

- Việc Nhà nước ban hành chính sách như trên đối với hạ sĩ quan, binh sĩ thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với họ, tạo điều kiện cho quân nhân hoàn thành nhiệm vụ.

d) Xử lý các vi phạm luật NVQS:

- Xử lý các vi phạm luật NVQS nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và triệt để của pháp luật, bất kể ai vi phạm luật NVQS đều bị xử lý theo Pháp luật.

- Luật NVQS quy định: Người nào vi phạm các quy định về đăng kí NVQS, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái hoặc cản trở việc thực hiện các quy định trên đây, hoặc vi phạm các quy định khác của Luật Nghĩa vụ quân sự, thì tùy theo mức độ nhẹ hay nặng mà xử lý kỉ luật, xử phạt hành chính, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Trách nhiệm của học sinh

a) Học tập chính trị, quân sự, rèn luyện thể lực do trường lớp tổ chức

Điều 17 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định: “...*Việc huấn luyện quân sự phổ thông cho học sinh ở các trường thuộc chương trình chính khóa; nội dung huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định*”

- Nội dung huấn luyện quân sự phổ thông được thể hiện ở môn GDQP – AN. Giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh nhằm xây dựng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội ngay từ khi tuổi còn trẻ, rèn luyện tác phong, nếp sống tập thể, có kỉ luật, trang bị những kiến thức phổ thông về quân sự để khi nhập ngũ có điều kiện thuận lợi tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành người chiến sĩ tốt của Quân đội nhân dân, hoàn thành được nhiệm vụ trong các tổ chức vũ trang khác của nhân dân.

- Học sinh cần có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm đầy đủ trong học tập rèn luyện, phấn đấu đạt kết quả cao trong từng bài, từng khoa mục theo yêu cầu của trường, của lớp đề ra.

- Học phải đi đôi với hành, vận dụng kết quả học tập vào trong việc xây dựng nề nếp sinh hoạt tập thể có kỉ luật, văn minh trong nhà trường và ngoài xã hội, chấp hành

những quy định về luật NVQS trong thời gian học tập tại trường như đăng kí nghĩa vụ quân sự, kiểm tra sức khoẻ và khám tuyển, nhập ngũ.

b) Chấp hành quy định về đăng kí nghĩa vụ quân sự.

- Đối với học sinh, việc thực hiện Luật NVQS trước hết là thực hiện tốt việc đăng kí nghĩa vụ quân sự.

- Đăng kí NVQS là việc kê khai lí lịch và các yếu tố cần thiết khác theo quy định của Pháp luật đối với người trong độ tuổi đăng kí NVQS, để cơ quan quân sự địa phương quản lí và tổ chức thực hiện quy định của Pháp luật về nghĩa vụ quân sự đối với các đối tượng trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- HS đến tuổi đăng kí NVQS (nam từ đủ 17 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên có chuyên môn cần cho quân đội) phải đăng kí NVQS.

- Đăng kí NVQS được tiến hành tại nơi cư trú của công dân do Ban chỉ huy quân sự cấp xã (phường) và ban chỉ huy quân sự cấp huyện (quận) thực hiện. Khi di chuyển nơi cư trú từ xã (phường) này sang xã (phường) khác trong phạm vi huyện (quận) thì trước khi di chuyển phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (phường) nơi đang cư trú xuất trình giấy tờ về sự thay đổi nơi cư trú để xóa trong sổ đăng kí nghĩa vụ quân sự. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày đến nơi cư trú mới phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (phường) xuất trình giấy tờ về sự thay đổi nơi cư trú và giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự để đăng kí vào sổ đăng kí nghĩa vụ quân sự.

- Khi di chuyển nơi cư trú từ huyện (quận) này sang huyện (quận) khác thì trước khi di chuyển phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (phường) và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (quận) nơi đang cư trú xuất trình giấy tờ về sự thay đổi nơi cư trú, xin giấy giới thiệu di chuyển đăng kí nghĩa vụ quân sự. Khi di chuyển đến nơi cư trú mới, trong thời hạn 10 ngày phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (quận) và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (phường) nơi cư trú mới để đăng kí vào sổ đăng kí nghĩa vụ quân sự.

- Đăng kí nghĩa vụ quân sự là nhằm nắm chắc tình hình bản thân, gia đình học sinh để đảm bảo việc tuyển chọn và gọi nhập ngũ được chính xác, bảo đảm công bằng xã hội trong thực hiện nghĩa vụ quân sự. Do vậy, trách nhiệm của học sinh khi đăng kí phải kê khai đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

c) Đi kiểm tra sức khoẻ và khám sức khoẻ

- Việc kiểm tra sức khoẻ cho những người đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu (17tuổi) do cơ quan quân sự cấp huyện (quận) phụ trách.

- Việc khám sức khoẻ cho công dân trong diện gọi nhập ngũ do hội đồng khám sức khoẻ cấp huyện (quận) phụ trách.

- HS đi kiểm tra sức khoẻ và khám sức khoẻ theo giấy gọi của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (quận) nơi cư trú.

- Kiểm tra sức khỏe khi 17 tuổi để kiểm tra thể lực, phát hiện những bệnh tật và hướng dẫn công dân phòng bệnh, chữa bệnh để giữ vững và nâng cao sức khỏe chuẩn bị cho việc nhập ngũ.

- Khám sức khỏe nhằm tuyển chọn những người đủ tiêu chuẩn vào phục vụ tại ngũ.

- HS phải có mặt đúng thời gian, địa điểm quy định trong giấy gọi, trong quá trình kiểm tra và khám sức khỏe phải tuân thủ đầy đủ nguyên tắc thủ tục ở phòng khám.

d) Chấp hành nghiêm lệnh gọi nhập ngũ:

- Hằng năm, việc gọi công dân nhập ngũ được tiến hành một đến hai lần. Theo quyết định của Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng quân sự cấp huyện (quận) gọi từng công dân nhập ngũ. Lệnh gọi nhập ngũ phải đưa trước 15 ngày.

- Công dân phải có mặt đúng thời gian và địa điểm ghi trong lệnh gọi nhập ngũ, nếu không có lý do chính đáng không thể đến đúng thời gian địa điểm thì phải có giấy xác nhận của UBND xã (phường) nơi cư trú.

KẾT LUẬN

Nghĩa vụ quân sự là một trong những trách nhiệm phải thực hiện của công dân về quốc phòng do pháp luật và luật của cụ thể của nhà nước quy định. Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của mỗi công dân, được pháp điển hóa trong Luật Nghĩa vụ quân sự. Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự có ý nghĩa quan trọng, quyết định chất lượng xây dựng Quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng cả trước mắt và lâu dài. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn dân. Do đó, đối với đối tượng học sinh cần tích cực học tập chính trị, quân sự, rèn luyện thể lực do trường lớp tổ chức; chấp hành quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự; đi kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe và chấp hành nghiêm lệnh gọi nhập ngũ để thực hiện nghĩa vụ của bản thân đối với nhà nước.

***PHẦN BỔ SUNG , MỞ RỘNG**

1. Độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự năm 2019

Cũng như các năm trước đây, năm 2019, độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự vẫn là từ **đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi**. Riêng trường hợp công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến **hết năm 27 tuổi**. Đây là quy định tại Điều 30 của [Luật Nghĩa vụ quân sự](#) hiện hành.

Lưu ý, độ tuổi nhập ngũ được tính từ ngày tháng năm sinh ghi trên giấy khai sinh của công dân cho đến ngày giao quân năm 2019. Dự kiến thời gian giao quân năm 2019 sẽ diễn ra vào khoảng đầu tháng 3/2019.

2. Tiêu chuẩn đi nghĩa vụ quân sự 2019

Theo Điều 31 của Luật Nghĩa vụ quân sự 2015, ngoài đáp ứng điều kiện về độ tuổi nêu trên, công dân được gọi nhập ngũ phải đáp ứng 04 điều kiện sau:

- Có lý lịch rõ ràng;
- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Có đủ sức khỏe để phục vụ tại ngũ;
- Có trình độ văn hóa phù hợp.

Trong đó, tiêu chuẩn về sức khỏe và trình độ văn hóa được quy định tại Thông tư 148/2018/TT-BQP (có hiệu lực từ ngày 28/11/2018) như sau:

Về tiêu chuẩn sức khỏe: Phải có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định tại [Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP](#), riêng những công dân có sức khỏe loại 3 bị cận thị 1,5 điopter trở lên, viễn thị ở các mức độ, bị nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS cũng sẽ không được gọi nhập ngũ;

Về trình độ văn hóa: Chỉ gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa từ lớp 8 trở lên. Riêng những địa phương khó đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì được tuyển chọn công dân trình độ lớp 7.

3. Lịch khám nghĩa vụ quân sự năm 2019

Điều 40 Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành quy định, thời gian khám sức khỏe để đi nghĩa vụ quân sự từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/12. Năm 2019, thời gian khám sức khỏe cũng sẽ bắt đầu từ ngày 01/11/2018 và kết thúc vào ngày 31/12/2018. Công dân sẽ nhận được lệnh gọi khám sức khỏe trước 15 ngày.

Sau khi có kết quả khám sức khỏe, công dân sẽ được gọi nhập ngũ một lần vào tháng hai hoặc tháng ba; trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh thì sẽ được gọi lần thứ hai. Theo đó, sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, lễ ra quân nhập ngũ sẽ được diễn ra trên cả nước.

4. Thời gian đi nghĩa vụ quân sự 2019 là bao lâu?

Bên cạnh quy định về độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự và tiêu chuẩn để được đi nghĩa vụ quân sự như trên, thì thời gian đi nghĩa vụ quân sự bao lâu cũng là thông tin được rất nhiều người quan tâm.

Thông tin này được nêu tại Điều 21 của Luật Nghĩa vụ quân sự mới nhất. Theo đó, thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ là **24 tháng**. Quy định này đã được áp dụng từ năm 2016 và tiếp tục được thực hiện trong năm 2019 tới đây.

Trong trường hợp cần bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu hoặc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn thì thời hạn nêu trên có thể được kéo dài thêm tối đa 06 tháng.

Thời gian phục vụ tại ngũ được tính từ ngày giao, nhận quân đến ngày được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ. Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam không được tính vào thời gian phục vụ tại ngũ.

5. Các trường hợp được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự

Dù nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của mọi công dân, nhưng theo Điều 5 của Luật Nghĩa vụ quân sự, có một số trường hợp công dân được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự.

Tạm hoãn nghĩa vụ quân sự đối với các đối tượng:

- Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ;
- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng nề do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được UBND cấp xã xác nhận;
- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;
- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;
- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn;
- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn;
- Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang học đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Miễn nghĩa vụ quân sự đối với các đối tượng:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;
- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;
- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;
- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên.

6. Đi nghĩa vụ quân sự được hưởng những quyền lợi gì?

Đây là nội dung được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định 27/2016/NĐ-CP. Theo đó, công dân đi nghĩa vụ quân sự sẽ được hưởng một số quyền lợi cơ bản như:

- Được nghỉ phép 10 ngày nếu phục vụ tại ngũ từ tháng 13 trở đi

Nếu phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 13 trở đi, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được nghỉ phép 10 ngày (không kể ngày đi và ngày về). Khi nghỉ phép, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được thanh toán tiền tàu, xe và phụ cấp đi đường.

Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt như gia đình gặp thiên tai, hỏa hoạn nặng nề, bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng, vợ/chồng hoặc con từ trần... thì được nghỉ phép đặc biệt tối đa 05 ngày.

- Được hưởng nhiều khoản trợ cấp khi xuất ngũ

Khi xuất ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ được trợ cấp một lần, mỗi năm phục vụ trong quân ngũ được trợ cấp 02 tháng lương cơ sở (Dự kiến năm 2019, lương cơ sở tăng lên 1,49 triệu đồng/tháng).

Nếu phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng...

Đồng thời, hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ còn được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng lương cơ sở tại thời điểm xuất ngũ.

- Được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm

Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ được tiếp nhận vào học tiếp tại các trường mà trước khi nhập ngũ đang học hoặc có giấy gọi; Nếu có nhu

cầu đào tạo nghề và đủ điều kiện thì được hỗ trợ đào tạo nghề; Được tiếp nhận vào làm việc, bố trí việc làm tại nơi trước khi nhập ngũ

7. Trốn nghĩa vụ quân sự bị xử phạt như thế nào?

- Về xử phạt hành chính:

Nghị định 120/2013/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 02 - 04 triệu đồng với hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe mà không có lý do chính đáng bị phạt từ 800.000 đồng – 1,2 triệu đồng...

- Về truy cứu trách nhiệm hình sự:

Theo Điều 332 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nếu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn nghĩa vụ quân sự hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng - 02 năm.

Nếu có thêm các tình tiết tăng nặng như: Tự gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của mình; Lôi kéo người khác phạm tội... mức phạt tối đa là 05 năm tù.

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU

1. Sự cần thiết phải ban hành Luật Nghĩa vụ quân sự.
2. Nghĩa vụ quân sự là gì? Độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự, trách nhiệm của công dân trong độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự.
3. Những trường hợp nào được miễn gọi nhập ngũ và hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình.
4. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ.
5. Nghĩa vụ và quyền lợi của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và dự bị động viên. Trong thời gian hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ thì Nhà nước bảo đảm những quyền lợi gì cho gia đình họ?
6. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự nói chung và đăng ký nghĩa vụ quân sự nói riêng.